

Số: 743/2023/QĐST- HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 643/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Pxx B, phường B, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Thành D, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Pxx B, phường B, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Phạm Thành D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Phạm Thành D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là cháu Phạm Gia K, sinh ngày 23/8/2020 và cháu Phạm Bùi Gia H, sinh ngày 09/3/2023. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Phạm Gia K và Phạm Bùi Gia H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0013964 ngày 11 tháng 10 năm 2023. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND Phường B, quận H, HN;*
(GCNKH số 08/2019 ngày 25/01/2019);
- *Lưu HS-VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

